

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**  
**CMC CORPORATION**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

***REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS***

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày ...../.../2021  
của Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC)

*(Promulgate with Resolution No        /2021/NQ - DHDCD dated July 21<sup>st</sup> ,2021  
of General Meeting of Shareholders of CMC Corp)*

Ngày ban hành/*Date of Issuance* ...../...../2021

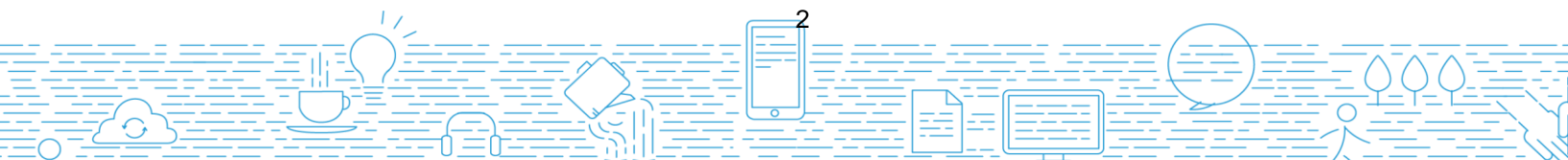
Ngày có hiệu lực/*Date of Effectiveness* : ...../...../2021

## MỤC LỤC TABLE OF CONTENT

|   |     |
|---|-----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....  | 4   |
| <i>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</i>  |     |
| ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG .....   | 5   |
| <i>ARTICLE 1. SCOPE OF REGULATION AND SUBJECTS OF APPLICATION</i>                                 |     |
| ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT .....  | 5   |
| <i>ARTICLE 2. OPERATION PRINCIPLES</i>  |     |
| CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....   | 5   |
| <i>CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>  |     |
| ĐIỀU 3. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....                         | 5   |
| <i>ARTICLE 3. RIGHTS, OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i> |     |
| ĐIỀU 4. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....                                       | 6   |
| <i>ARTICLE 4. TERM OF OFFICE AND QUANTITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>              |     |
| ĐIỀU 5. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....                                     | 7   |
| <i>ARTICLE 5. REQUIREMENTS AND CONDITIONS OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>              |     |
| ĐIỀU 6. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT .....  | 8   |
| <i>ARTICLE 6. HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>  |     |
| ĐIỀU 7. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....  | 10\ |
| <i>ARTICLE 7. NOMINATION AND SELF – NOMINATION OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>         |     |
| ĐIỀU 8. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....                        | 10  |
| <i>ARTICLE 8. ELECTION, EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>        |     |



|  |    |
|--|----|
| ĐIỀU 9. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....                                | 11 |
| <i>ARTICLE 9. CASES OF EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>                  |    |
| ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .                                | 12 |
| <i>ARTICLE 10. ANNOUCEMENT OF ELECTION, EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i> |    |
| CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT .....  | 13 |
| <i>CHAPTER III. THE BOARD OF SUPERVISORS</i>   |    |
| ĐIỀU 11. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT .....  | 13 |
| <i>ARTICLE 11. RIGHTS, OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>                    |    |
| ĐIỀU 12. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT .....   | 17 |
| <i>ARTICLE 12. RIGHTS TO BE PROVIDED WITH INFORMATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>                      |    |
| ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....      | 18 |
| <i>ARTICLE 13. RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF SUPERVISORS TO CONVENE EXTRAORDINARY GMS</i>                 |    |
| CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT .....  | 19 |
| <i>CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>  |    |
| ĐIỀU 14. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT .....  | 19 |
| <i>ARTICLE 14. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>  |    |
| ĐIỀU 15. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT .....  | 20 |
| <i>ARTICLE 15. MEETING MINUTES OF THE BOARD OF SUPERVISORS</i>   |    |
| CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH .....   | 20 |
| <i>CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS</i>   |    |
| ĐIỀU 16. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM .....  | 20 |
| <i>ARTICLE 16. SUBMISSION OF ANNUAL REPORT</i>   |    |
| ĐIỀU 17. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC .....  | 22 |



*ARTICLE 17. REMUNERATION AND OTHER BENEFITS*

ĐIỀU 18. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN .....22

*ARTICLE 18. DISCLOSURE OF RELATED BENEFITS*

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT .....24

*CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS*

ĐIỀU 19. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....24

*ARTICLE 19. RELATIONSHIPS BETWEEN THE MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS*

ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH.....24

*ARTICLE 20. RELATIONSHIP WITH THE BOARD OF MANAGEMENT*

ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....24

*ARTICLE 21. RELATIONSHIP WITH THE BOARD OF DIRECTORS*

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....25

*CHAPTER VII. EXECUTION PROVISIONS*

ĐIỀU 22. HIỆU LỰC THI HÀNH.....25

*ARTICLE 22. EFFECTIVENESS*



- Căn cứ pháp lý/*Legal basis*
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
*Law 54/2019/QH14 on Securities dated November 26, 2019;*
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
*Law 59/2020/QH14 on Enterprises dated June 17, 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on public company governance as prescribed in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;  
*Corporate Charter of CMC Corporation;*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...  
*General Meeting of Shareholders Resolution No 01/2021/NQ – DHDCD dated July 21, 2021*

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là Công ty) bao gồm các nội dung sau:

*Regulations on Operation of the Board of Supervisors of CMC Corporation (hereinafter referred to as the Company) include the following contents:*

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS**

## **ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **ARTICLE 1. SCOPE OF REGULATION AND SUBJECTS OF APPLICATION**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

*Scope: the Regulations on Operation of the Board of Supervisors regulate the organizational structure, standards, requirements, rights and obligations of the Board of Supervisors and its members prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant regulations.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

*Subjects of application: The Regulation is applicable to the Board of Supervisors and its members.*

## **ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 2. OPERATION PRINCIPLES**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

*The Board of Supervisors shall work on the collective principle. Members of the Board of Supervisors shall be personally responsible for the performance of his/her own tasks and be jointly accountable under the GMS and the law for the tasks and decision of the Board of Supervisors.*

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

## **ĐIỀU 3. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 3. RIGHTS, OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.



*Comply with regulations of law, the Company's Charter, resolutions of the GMS and professional ethics in performance of their duties.*

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

*Perform their rights and obligations in an honest and prudent manner for the best and lawful interests of the Company.*

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

*Be loyal to the interests of the Company and shareholders; Do not abuse of position or use information, secrets, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or serving the interests of any other organization or individual.*

- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*Other obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

- Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

*In case violations against regulations of Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article cause damages to the Company or other persons, members of the Board of Supervisors shall personally or jointly indemnify for such damages. The income and benefits gained by the members of the Board of Supervisors from these violations shall be returned to the Company.*

- Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

*In case a member of the Board of Supervisors is found to be violating his rights and obligations, a written notice shall be sent to the Board of Supervisors requesting the violator to stop committing the violations and take remedial measures.*

#### **ĐIỀU 4. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **ARTICLE 4. TERM OF OFFICE AND QUANTITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**



1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

*The Board of Supervisors has from 03 members to 05 members, the number of members of the Board of Supervisors is decided by the General Meeting of Shareholders for each term of office. The term of office of members of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and can be renewed unlimitedly.*

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

*Members of the Board of Supervisors are not necessarily shareholders of the Company.*

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

*More than half of the members of the Board of Supervisors must be residents of Vietnam.*

4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

*In case the term of office of all members of the Board of Supervisors end before new members are elected, the existing members shall keep performing their rights and obligations until new members are elected and take over their tasks.*

## **ĐIỀU 5. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 5. REQUIREMENTS AND CONDITIONS OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*A member of the Board of Supervisors shall satisfy the following requirements:*

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;  
*He/she is not any of the persons specified in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;  
*He/she is trained in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.*
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành khác;





*He/she is not a relative of any member of the Board of Directors, the CEO or any other Executives;*

- d. Không phải là Thành viên Ban điều hành Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

*He/she is not Executives, not necessarily a shareholder or employee of the Company;*

- e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

*He/she does not work in the Company's accounting or finance department;*

- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

*He/she is not a member or employee of the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 years.*

- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

*Other requirements prescribed by law and the Company's Charter.*

## **ĐIỀU 6. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 6. HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

*The Head of the Board of Supervisors shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation unless higher qualifications are required by the Company's Charter.*

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

*The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors among its members; the election, exemption and dismissal of the the Head of the Board of Supervisors shall be carried out under the majority rule.*

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

*Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

- a. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;

*Assign tasks to members of the Board of Supervisors;*



- b. Lập kế hoạch và tổ chức triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này;  
*To plan and organize the implementation of tasks and powers of the Board of Supervisors in accordance with this Regulation;*
- c. Chuẩn bị các nội dung cuộc họp của Ban kiểm soát, triệu tập cuộc họp và làm chủ tọa cuộc họp của Ban kiểm soát;  
*Prepare the contents of the meeting of the Board of Supervisors, convene and chair the meeting of the Board of Supervisors;*
- d. Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo các hoạt động của Ban kiểm soát;  
*Monitor, speed up and direct the operation of the Board of Supervisors;*
- e. Thảo luận với các Kiểm soát viên và chốt các nhận xét, các kiến nghị trong các báo cáo của Ban kiểm soát;  
*Discuss with the other members of the Board of Supervisors and finalize the comments and recommendations in the reports of the Board of Supervisors.*
- f. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, biên bản, nghị quyết và báo cáo của Ban kiểm soát;  
*On behalf of the Board of Supervisors to sign documents, minutes, resolutions and reports of the Board of Supervisors.*
- g. Đại diện cho Ban kiểm soát họp/làm việc với bên thứ ba; Phối hợp làm việc cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị;  
*Represent the Board of Supervisors to work with a third party and to coordinate with the Chairman of the Board of Directors;*
- h. Ủy quyền cho một thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;  
*Authorize a member of the Board of Supervisors to perform his/her duties during his/her absence;*
- i. Đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được đầy đủ các thông tin khách quan, chính xác và kịp thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;



Ensure that the members of the Board of Supervisors objectively, accurately and timely receive all information needed during the performance of their duties.

- j. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật có liên quan.

*Other duties and powers as provided for in the Company's Charter and relevant laws.*

## **ĐIỀU 7. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 7. NOMINATION AND SELF – NOMINATION OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

*The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of total ordinary shares of the Company is entitled to nominate candidates to the Board of Supervisors as follows:*

1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;  
*The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Supervisors shall inform the shareholders attending the GMS before the opening of the meeting;*
2. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát.

*Depending on the quantity of members of the Board of Supervisors, the shareholder or groups of shareholders prescribed in this Article may nominate one or some candidates according to the decision of the GMS.*

## **ĐIỀU 8. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 8. ELECTION, EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*The election, exemption and dismissal of members of the Board of Supervisors are within the competence of the GMS.*

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*The election of members of the Board of Supervisors shall be cumulative voting, which means a shareholder will a number of votes that is proportional to that shareholder's holding multiplied by (x) the number of members of the Board of Supervisors and a shareholder may use all or part of the votes for one or some candidates. Successful candidates shall be chosen according to the votes they receive in descending order until the number of members of the Board of Supervisors reaches the minimum number specified in the Charter of the Company. In case 02 or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Supervisors, these candidates will undergo an additional election or be chosen according to the criteria specified in the election regulations or in the Charter of the Company.*

## **ĐIỀU 9. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 9. CASES OF EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:  
*A member of the Board of Supervisors will be exempted by the GMS in the following cases:*
- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;  
*He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Article 169 of the Law on Enterprises;*
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*His/her resignation letter is accepted;*
  - Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.  
*Other cases specified in the Charter of the Company;*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:



*A member of the Board of Supervisors will be dismissed by the GMS in the following cases*

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  
*He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;*
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;*
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  
*He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Board of Supervisors prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of the Company.*
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.  
*Other cases specified in the resolution of the GMS;*

## **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 10. ANNOUNCEMENT OF ELECTION, EXEMPTION AND DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:  
*After candidates for members of the Board of Supervisors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. The candidates shall prepare a written declaration that the provided information about him/her is correct and he/she commits to perform his/her duties in an honest and prudent manner for*

*the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Supervisors. Information about candidates includes:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  
*Name, date of birth;*
- b. Trình độ chuyên môn;  
*Qualifications;*
- c. Quá trình công tác;  
*Work experience;*
- d. Các chức danh quản lý khác;  
*Other managerial positions;*
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
*Related benefits to the Company and to the Company's related parties;*
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
*Other information (if any) specified in the Charter of the Company;*
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

*The Company shall disclose information about the companies in which the candidates are holding managerial positions and their related benefits to the Company (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*The results of election, exemption and dismissal of members of the Board of Supervisors shall be announced in accordance with regulations on information disclosure.*

### **CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT**

#### **CHAPTER III. THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **ARTICLE 11. RIGHTS, OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

*Supervise the Board of Directors, the CEO managing and operating the Company.*

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

*Inspect the rationality, legitimacy, truthfulness and prudence in business operation and management; the systematization, uniformity and appropriateness of accounting, statistics production and preparation of financial statement.*

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

*Inspect the adequacy, legitimacy and truthfulness of operation report, annual and semi-annual financial statements of the Company; prepare evaluation report of management tasks performed by the Board of Director and submit to the annual GMS; review contracts and transactions with related persons within the authority of the Board of Directors or the GMS and offer recommendations concerning these contracts and transactions.*

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

*Review, inspect, evaluate the effectiveness of the internal control, internal audit, risk management and early warning of the Company.*

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

*Examine accounting books, accounting records and other documents of the Company; management and operation of the Company where necessary or under the resolution of the GMS or at the request of the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises.*

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo

cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

*The Board of Supervisors shall carry out an inspection within 07 working days from the receipt of the request from the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises. Within 15 days from the end of the inspection, the Board of Supervisors shall submit an inspection report to the Board of Directors and to the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Board of Supervisors shall not affect the normal operation of the Board of Directors and the Company's operation.*

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Propose changes and improvements to the organizational structure, supervision and administration mechanism to the Board of Directors or the GMS.*

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

*Where a member of the Board of Directors, the CEO is found to be violating Article 165 of the Law on Enterprises, promptly send a notice to the Board of Directors requesting the violator to stop the violation and take remedial measures.*

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

*Participate and discuss in meetings of the GMS, the Board of Directors and other meetings of the Company*

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Employ independent counselors and internal audits of the Company to serve the performance of their tasks.*

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

*The Board of Supervisors may consult with the Board of Directors before submitting its reports, findings and recommendations to the GMS.*



12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.  
*Inspect specific issues relevant to the Company management and administration at the request of the shareholders.*
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.  
*Request the Board of Directors to convene an extraordinary GMS.*
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.  
*Convene the GMS in place of the Board of Directors within 30 days if the Board of Directors fails to do it as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises.*
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.  
*Request the Chairman of the Board of Directors to convene meeting of the Board of Directors.*
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.  
*Examine, extract, copy a part or whole of the list of related persons and benefits prescribed in Clause 1 and Clause 2 Article 164 of the Law on Enterprises.*
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.  
*Propose the list of accredited audit organizations to audit the Company's financial statements to the GMS; accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary.*
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.  
*Be accountable to the shareholders for the supervision tasks performed by the Board of Supervisors.*
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành khác trong các hoạt động.  
*Supervise the Company's finance situation, the lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the CEO and and other Executives.*
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.  
*Cooperate with the Board of Directors, the CEO and the shareholders.*

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.  
*Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after finding violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the CEO or other executives of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.*
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
*Construct the Regulations on Operation of the Board of Supervisors and submit to the GMS for ratification.*
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.  
*Witness the vote counting by the Board of Directors and issue a vote counting record upon the request of the Board of Directors in case of collection of written opinions of shareholders to pass GMS resolutions.*
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  
*The Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the chairperson of the GMS in case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work while the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson amongst them. In this case, the person who receives the highest votes shall chair the meeting.*
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.  
*Perform other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and the resolution of the GMS.*

## **ĐIỀU 12. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 12. RIGHTS TO BE PROVIDED WITH INFORMATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS**



1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:  
*Documents and information shall be sent to members of the Board of Supervisors at the same time and by the same method as those applied to members of the Board of Directors, including:*
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;  
*Meeting invitations, collection of written opinions of members of the Board of Directors and enclosed documents;*
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;  
*The resolutions, decisions and meeting minutes of the GMS and meetings of the Board of Directors;*
  - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị.  
*Reports submitted by the CEO to the Board of Directors.*
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.  
*Members of the Board of Supervisors are entitled to access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.*
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.  
*The Board of Directors, its members, the CEO and other Executives shall provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation at the request of the Board of Supervisors or its members.*

### **ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ARTICLE 13. RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF SUPERVISORS TO CONVENE EXTRAORDINARY GMS**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*The Board of Supervisors shall convene the GMS in place of the Board of Directors within 30 days if the Board of Directors fails to convene the GMS in the following cases:*

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

*The number of members of the Board of Supervisors drops below quorum prescribed by law.*

- b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

*Upon the request of a shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises.*

- c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

*An extraordinary GMS is requested to convene by the Board of Supervisors but not convened by the Board of Directors.*

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

*In case the Board of Supervisors does not convene the GMS as per regulations, the Board of Supervisors shall indemnify for the damage incurred by the Company.*

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

*The costs of convening and conducting the GMS as prescribed Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.*

## **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **ĐIỀU 14. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **ARTICLE 14. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

*The Board of Supervisors shall convene at least 02 meetings per year. Each meeting shall be participated in by at least two thirds (2/3) of its members.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

*The Board of Supervisors is entitled to request members of the Board of Directors, the CEO and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.*

## **ĐIỀU 15. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **ARTICLE 15. MEETING MINUTES OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

*Minutes of the meetings of the Board of Supervisors shall be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. Meeting minutes of the Board of Supervisors shall be retained in order to determine the responsibility of each member.*

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS**

## **ĐIỀU 16. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

### **ARTICLE 16. SUBMISSION OF ANNUAL REPORT**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

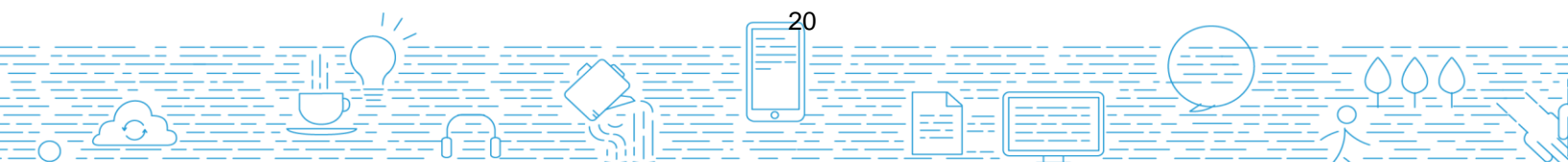
*Reports to be submitted by the Board of Supervisors at annual GMS include:*

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Reports on the performance of the Company, of the Board of Directors and of the CEO which shall be submitted to the annual GMS for approval.*

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

*The self-assessment report on performance of the Board of Supervisors and its members.*



3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.  
*Remunerations, operating costs and other benefits of the Board of Supervisors and of its members.*
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.  
*Summaries of meetings of the Board of Supervisors, findings and recommendations of the Board of Supervisors; result of supervision of the Company's operation and finance.*
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.  
*Assessment reports on transactions between the Company, its subsidiaries and other companies with over 50% charter capital held by the Company with members of the Board of Directors, the CEO and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are members of the Board of Directors over the last 03 years from the transaction date.*
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.  
*Result of supervision of the Board of Directors, the CEO and other executives.*
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.  
*Evaluation of cooperation between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the CEO and shareholders.*
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.  
*Propose the GMS to approve the list of accredited audit organizations auditing the Company's financial statements; accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary.*

## **ĐIỀU 17. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC**

### **ARTICLE 17. REMUNERATION AND OTHER BENEFITS**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.  
*Members of the Board of Supervisors shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Board of Supervisors.*
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.  
*Members of the Board of Supervisors have the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Board of Supervisors which is approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.*
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.  
*Salaries and operating costs of the Board of Supervisors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.*

## **ĐIỀU 18. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

### **ARTICLE 18. DISCLOSURE OF RELATED BENEFITS**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:  
*Members of the Board of Supervisors shall declare their related benefits, including:*
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*Names, enterprise registration numbers, headquarters addresses, business lines of enterprises of their ownership or capital contribution; their ownership and time of holding.*

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*Names, enterprise registration numbers, headquarters addresses, business lines of enterprises that their related persons jointly or separately own or hold stakes or shares of more than 10% of charter capital.*

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within 07 working days from the occurrence date of related benefits; any revision shall be informed to the Company within 07 working days from its occurrence date.*

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

*Members of the Board of Supervisors and their related persons shall use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company only.*

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

*Members of the Board of Supervisors shall send notice the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of the transactions between the Company, its subsidiaries and the companies with over 50% of charter capital held by the Company with them and their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.*



5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*Members of the Board of Supervisors and their related persons shall not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.*

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **ĐIỀU 19. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

##### **ARTICLE 19. RELATIONSHIPS BETWEEN THE MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

*Members of the Board of Supervisors are independent from one another and shall cooperate in performance of common tasks to fulfill the responsibility, rights and obligations of the Board of Supervisors as prescribed by law and the Company's Charter. The Head of the Board of Supervisors shall coordinate operation of the Board of Supervisors but not entitled to control its members.*

#### **ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH**

##### **ARTICLE 20. RELATIONSHIP WITH THE BOARD OF MANAGEMENT**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

*The Board of Supervisors is independent from the Board of Management and shall supervise the operation of Board of Management.*

#### **ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **ARTICLE 21. RELATIONSHIP WITH THE BOARD OF DIRECTORS**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

*The Board of Supervisors is independent from the Board of Directors and shall supervise the operation of the Board of Directors.*

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **CHAPTER VII. EXECUTION PROVISIONS**

#### **ĐIỀU 22. HIỆU LỰC THI HÀNH**

##### **ARTICLE 22. EFFECTIVENESS**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2021.

*The Regulation on operation of the Board of Supervisors of CMC Corporation comprises 07 Chapters and 22 Articles and takes effect from July 21st, 2021.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS**  
**HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

**VŨ THỊ PHƯƠNG THANH**